

Erckmann- Chatrian

Bức tranh quái dị



Trước nhà thờ Saint Sébalt, nơi góc đường Des Trabans là một quán nhỏ, vừa hẹp vừa cao, cửa kính bụi bặm, trên nóc có dựng bức tượng Đức Mẹ Đồng Trinh bằng thạch cao.

Đó là nơi tôi trải qua những ngày buồn thảm nhất đời.

Tôi đến thành phố Nureemberg để học hội họa từ các họa sư tên tuổi ở Đức, nhưng vì thiếu tiền nên đành phải vẽ ảnh, những ảnh xoàng xĩnh như các mụ to béo lắm lời, con mèo ngồi trên đầu gối, những ông xã trưởng đội mũ ba góc, những ông nhà giàu, đầu chụp tóc giả...

Hết vẽ ảnh, tôi vẽ những bản phác họa (Croquis) và sau cùng vẽ hình bóng (Silhouettes).

Với tôi, không có gì thê thảm cho bằng luôn luôn bị viên quản lý khách sạn hạch sách. Sáng nào ông ta cũng mím môi giọng ồn ào, vẻ xấc láo nạt nộ: "Chừng nào ông mới chịu trả tiền cho tôi? Ông có biết tiền phòng của ông lên tới bao nhiêu rồi không? Hai trăm đồng "florin" và mười đồng "kreutzer". Không có bao nhiêu phải không?". Những ai chưa nghe giọng xấc láo của tên quản lý khách sạn này

không thể hiểu được nỗi khổ của tôi trong lúc bấy giờ. Tình yêu nghệ thuật, óc tưởng tượng, sự hăng hái đi tìm cái đẹp của tôi hoàn toàn khô héo. Tôi trở nên vụng về, nhút nhát. Bao nhiêu nghị lực đều biến cũng như lòng tự trọng... Và thấy ông xã trưởng từ xa là tôi đã cúi đầu chào cẩn thận.

Một đêm, không một xu dính túi, quá lo ngại, sợ bị viên quản lý dê sợ kia cho vào tù, tôi nhất định tự tử bằng cách cắt họng. Với ý nghĩ đó, tôi ngồi trên chiếc giường tồi tàn ngó ra cửa sổ, triền miên nghĩ ngợi đến trăm ngàn ý nghĩ về triết lý. Tôi tự hỏi: "Con người là gì? Một con thú ăn tạp! Hai hàm răng có các loại răng chó, răng cửa, răng hàm chứng minh điều đó. Răng chó để ăn thịt, răng cửa để ăn trái cây và răng hàm để nghiền. Nhưng khi không còn gì để nghiền thì con người là một thứ vô nghĩa trong vũ trụ, một điều thừa, một bánh xe thứ năm...".

Đó là những cảm nghĩ của tôi. Tôi không dám mở con dao cạo ra, sợ rằng tôi bỗng nhiên trở nên can đảm mà tự tử.

Sau những lý luận như thế, tôi thổi ngọn đèn sáp, hoãn lại mọi việc vào ngày mai.

Tên quản lý khách sạn đã làm cho tôi trở nên ngu ngốc hoàn toàn. Tôi không thấy gì khác hơn là những hình bóng và điều mong muốn duy nhất của tôi là có tiền để ném vào mặt hăn mỗi khi hăn ta đến quấy rầy tôi.

Nhưng đêm đó, có một cuộc cách mạng kỳ lạ trong đầu óc tôi. Tôi thức dậy vào lúc một giờ khuya, vẽ nhanh lên giấy một bức phác họa theo loại Hòa Lan, tức là loại kỳ quái, không có một chút liên hệ gì tới

các quan niệm về hội họa thông thường của tôi.

Các bạn hình dung, bức phác họa là một khoảng sáng tối âm u, nằm giữa những bức tường cao, loang lổ. Những bức tường đầy đó có những móc sắt nhọn hoắt đóng ở trên cao vào khoảng hai ba thước. Người ta đoán ngay từ đầu khung cảnh đó là một lò sát sinh.

Bên trại có một hàng rào mắt cáo. Bạn thấy một con bò mổ phanh ra, treo lên trần bằng những cái móc to tướng. Những vũng máu chảy trên nền gạch và dồn xuống một đường mương đầy rác đến dị kỳ. Ánh sáng chiếu từ trên, giữa các ống khói. Bóng các mái nhà kề cận chồng chất lên nhau.

Bên trong là một trại... Dưới trại là một đồng củi. Trên đồng củi có một cái thang, vài bó rơm, một đồng dây, một chuồng gà và một chuồng thỏ phế thải.

Làm sao các chi tiết ô hợp đó lại chạy vào trí tưởng tượng của tôi? Tôi cũng không biết, không thấy một cảnh nào như vậy để nhớ lại rồi vẽ ra.

Ấy vậy mà mỗi một nét bút chỉ là một nét vẽ chứng chạc được nghiên cứu cẩn thận. Không thiếu một cái gì hết!

Nhưng bên mặt, còn một góc bỏ trống. Tôi không biết vẽ gì lên đó. Kìa, có một vật gì thấp thoáng cử động. Bỗng nhiên tôi thấy một bàn chân, một bàn chân lật ngược, tách khỏi mặt đất. Mặc dầu vị trí đó không thể có được tôi vẫn theo sáng kiến đó, không hề hiểu rõ mình sẽ vẽ gì đây. Bàn chân đó dính vào ống quyển... và trên ống quyển có một chéo áo... Liên sau đó, một mũ già, xanh xao, tiêu tụy, tóc rối bời té sấp trên bờ giếng trong khi chống cự với một nắm tay đang

siết cổ mụ...

Thì ra tôi vẽ một bức tranh giết người. Ngọn bút rơi khỏi bàn tay tôi. Mụ già trong tư thế chống cự tận lực, nằm vắt lên thành giếng, mặt nhăn nhó vì kinh hãi, hay tay bám chặt lấy cánh tay của kẻ sát nhân, mụ ta làm tôi hoảng sợ...

Tôi không dám nhìn mụ. Nhưng về phần tên sát nhân thì tôi không thấy, trừ cánh tay. Tôi không thể kết thúc được bức tranh.

Tôi tự nhủ: "Mệt rồi. Chỉ còn có nét mặt của tên sát nhân nữa mà thôi. Ngày mai mình sẽ vẽ nốt. Dê mà!".

Tôi nằm xuống giường, hãy còn kinh sợ trước những gì vừa thấy qua nét vẽ của chính mình. Năm phút sau, tôi ngủ như chết.

Sáng hôm sau, tôi thức dậy khi trời hãy còn mờ tối.

Vừa mặc quần áo xong và sắp sửa tiếp tục bức tranh bỏ dở thì có hai tiếng gõ cửa.

Tôi lên tiếng:

- Cứ vào!

Cánh cửa mở. Một người đã già, cao, ốm, mặc toàn màu đen bước vào thềm. Hai mắt ông gần nhau quá, mũi ông quặp xuống như mũi két, trán ông rộng, xương xẩu. Gương mặt ông có vẻ nghiêm khắc, ông chào tôi, hỏi thật nghiêm:

- Ông là họa sĩ Christian Vénus?

- Chính tôi thưa ông.

Ông ta gật đầu một lần nữa, tự giới thiệu:

- Tôi là Nam tước Frederic Van Spreckdal!

Sự xuất hiện của ông Van Spreckdal, chánh án tòa đại hình trước căn

gác tối tăm của một họa sĩ vô danh khiến tôi thấy mất bình tĩnh. Tôi nhìn bàn ghế tồi tàn, sàn gác bụi bặm, xấu hổ trước cảnh nghèo của mình. Nhưng ông Van Spreckdal không chú ý đến những chi tiết đó.

Ông ngồi trước bàn nhỏ của tôi nói:

- Họa sĩ, tôi đến đây...

Nhưng, cùng lúc đó, hai mắt ông dừng lại trên bức họa chưa hoàn thành... ông không nói hết câu. Tôi ngồi trên chiếc giường tồi tàn và sự chiếu cố bất ngờ của nhân vật này dành cho một trong các tác phẩm của tôi khiến tim tôi đập mạnh vì mỗi lo sợ khó nói.

Đột một phút, Van Spreckdal ngược đầu lên nhìn tôi thật chăm chú.

- Ông là tác giả bức họa kia?

- Dạ phải.

- Giá bức họa đó bao nhiêu?

- Tôi không bán các bức phác họa. Đó chỉ là một dự án.

Ông khách kêu lên một tiếng "A!" khi đỡ tờ giấy lên với mấy đầu ngón tay bằng vàng, ông lấy một kính phóng đại trong áo "gi lê" ra, bắt đầu nghiên cứu bức họa một cách trầm lặng.

Ánh nắng mặt trời chiếu xiên xiên qua gác. Van Spreckdal không nói một lời nào, sống mũi ông quằm xuống, đôi mày ông cau lại.

Không khí hoàn toàn im lặng, tôi nghe rõ tiếng vo ve của một con muỗi mắc trong lưới nhện. Sau cùng, không nhìn tôi, ông hỏi:

- Khuôn khổ bức tranh này như thế nào?

- Bề ngang ba bộ, bề dài bốn bộ.

- Giá tiền?

- Năm mươi đồng "ducat".

Van Spreckdal đặt bức ảnh xuống, lấy trong túi chiếc ví dày màu xanh lá cây, giống như một quả lê. Ông trút các đồng tiền vàng ra:
- Đây, năm mươi "ducat".

Nam tước đứng lên chào tôi. Tôi nghe tiếng chiếc gậy cán ngà của ông nện trên các bậc thang gác. Khi ông ta xuống đến tầng dưới tôi mới hoàn hồn và sức nhớ chưa cảm ơn ông ta. Tôi chạy nhanh xuống năm tầng lầu. Nhưng ra tới đường, nhìn hai bên, con đường vắng tanh. Tôi hổn hên "Lạ quá!", rồi hổn hên leo trở lên gác.

Sự xuất hiện đột ngột của Van Spreckdal khiến tôi ngây ngất bàng hoàng. Ngắm chòng "ducat" ngời sáng dưới ánh nắng, tôi ngẫm nghĩ: "Hôm nay, mình tính cắt cổ tự tử vì mấy đồng "florin" không đáng, bây giờ thì cả một sản nghiệp từ trên trời rơi xuống. Mình không mở con dao cạo ra là phải! Và từ đây về sau, nếu có ý nghĩ tự tử nữa thì mình nên hoãn lại ngày hôm sau. Sau những cảm nghĩ đó tôi ngồi lại để tiếp tục vẽ nốt bức tranh. Chỉ cần bốn nét bút là xong. Nhưng tôi thất vọng náo nức. Bốn nét bút đó tôi không vẽ được. Tôi mất tong cảm hứng. Nhân vật bí hiểm kia, tôi không thể nào hình dung ra mặt mũi. Tôi cố suy nghĩ, cố phác họa, nhưng không vẽ ra hồn. Tôi đổ mồ hôi có giọt.

Đúng lúc đó, tên quản lý bước vào phòng tôi, không gõ cửa theo thói quen. Hắn nhìn chòng tiền vàng, kêu lên:

- A ha! Tôi bắt được quả tang ông có nhiều tiền vàng như thế này, thế mà ông bảo là không có tiền!

Và mấy ngón tay nhọn hoắt của hắn quờ quạng về phía đồng tiền vàng trên bàn.

Tôi ngần ngợ vài giây. Rồi chợt nhớ tên quản lý luôn hoành hợ bấy lâu nay, tôi nhảy xổ tới thộp cổ hăn tổng ra khỏi phòng, rồi sập cửa, làm hăn đập cả mũi.

Tất cả những việc đó xảy ra thật nhanh. Tôi nghe viên quản lý kêu ầm lên ở bên ngoài:

- Trả tiền đây! Đồ ăn cắp!

Những người mướn phòng xung quanh đổ ra ngoài. Tiếng họ lao xao:

- Có việc gì vậy?

Tôi mở cửa thật bất ngờ, đập mạnh vào mũi tên quản lý khiến hăn lảo đảo xuống lầu, có đến vài mươi bậc thang.

Tôi hét lên:

- Việc gì hả? Tôi tổng cổ thẳng chó đó xuống lầu. Chỉ có vậy thôi! Xong, tôi khóa cửa lại trong tiếng cười của các bạn phòng bên.

Tôi rất hài lòng về chuyện vừa làm, xoa tay thích thú.

Chuyện xảy ra khiến tôi hứng chí. Tôi ngồi xuống toan tiếp tục vẽ thì có tiếng động kỳ lạ. Đó là tiếng báng súng đặt xuống vỉa hè. Tôi nhìn qua cửa sổ, thấy ba cảnh sát, súng dựng dưới chân, đứng canh trước cửa nhà. Tôi lo sợ hỏi thăm: "Thằng quản lý gãy tay, lợi căng chăng?".

Các bạn có thấy điều kỳ quái trong đầu óc con người chưa. Ngày hôm qua tôi tính cắt cổ tự tử, mà bây giờ lại run rẩy khi nghĩ tới cảnh lính bắt về tội đập tên quản lý té lầu!

Có tiếng ồn ào trên thang lầu, tiếng chân người, tiếng súng khua, tiếng những lệnh truyền cộc lốc.

Bỗng người ta cố mở cửa phòng tôi. Cửa đã khóa. Có tiếng hô to:

- Mở cửa! Cho lính vào!

Tôi đứng lên, run rẩy, hai chân lảo đảo.

- Mở cửa!

Tôi có ý nghĩ muốn trèo lên mái nhà. Nhưng vừa ló đầu qua khung cửa sổ nhỏ bé, tôi giật thụt lùi, đầu óc choáng váng. Tôi thấy các cửa sổ ở tầng dưới với những cửa kính, những chậu hoa... dưới nữa là bao lơn, sau cùng là trụ đèn đường, bảng hiệu "Tonnelet Rouge" và sau hết là ba lưỡi lê sáng chói đang chờ tôi rơi xuống đê đầm suốt từ lòng bàn chân đến gáy.

Trên mái nhà đối diện có con mèo to, màu hung đỏ, núp sau ống khói rình một đàn chim sẻ đang kêu chiu chít trên màng xối.

Tôi không thể hình dung mắt con người có thể thấy thật rõ và nhanh đến vậy trong khi lo sợ.

Bên ngoài người ta ra lệnh đến lần thứ ba:

- Mở cửa! Hay đê người ta phá cửa đây!

Thấy trốn không được, tôi lảo đảo đến cửa... vặn khóa.

Vụt một cái, hai cánh tay chụp lấy cổ tay tôi. Một người mập lùn, miệng đầy hơi rượu nói:

- Đây rồi!

Ông ta mặc áo xanh ve chai, gài nút tới cổ, đê râu rậm, đeo dây cà-rá và tên là Passauf. Hắn là cảnh sát trưởng.

Bên ngoài có đến năm tên lính bồng súng nhìn tôi chăm chỉ.

Tôi hỏi Passauf:

- Ông muốn gì?

Hắn quát:

- Xuống lầu!

Và ra lệnh cho một tên lính nắm tay tôi lôi đi.

Mấy tên kia lập tức xông đến lục tung căn phòng nhỏ bé của tôi.

Tôi bước xuống lầu, dựa vào tên lính, như một kẻ ho lao đến thời kỳ thứ ba, tóc tai rối nùi, mỗi bước mỗi vấp.

- Tôi bắt anh !

Người ta vút tôi lên xe ngựa, kẹp tôi giữa hai tên lính vạm vỡ. Khi chiếc xe chạy, tôi còn nghe có tiếng bước chân chạy theo của trẻ nhỏ.

Tôi hỏi một trong hai người lính:

- Tôi bị bắt về tội gì?

Tên này nhìn tên lính kia, mỉm cười một cách khó hiểu, nói:

- Này Hana, nó hỏi nó bị bắt về tội gì kìa?

Nụ cười đó khiến tôi sợ tái người.

Không lâu, một bóng mát bao trùm lên chiếc xe. Tiếng chân ngựa vang dưới nền gạch khô khốc. Chừng như tôi đã được đưa tới khám đường. Đối với tôi, bây giờ cái gì cũng trở lên đen tối.

Từ móng vuốt của tên quản lý, tôi rơi vào nơi ngục tối, nơi người vô thì nhiều mà người ra thì ít. Người ta giam tôi một cách thản nhiên như cất một đôi vớ trong tủ, rồi mặc kệ đó, nghĩ đến những chuyện khác.

Tôi ngồi bất động đến mười phút, nghĩ mông lung:

Thằng cha quản lý đã hét to: "Nó giết tôi" khi bị tôi đập té xuống thang lầu. Nhưng hắn không nói rõ là ai giết hắn. Mình sẽ khai thủ

phạm là ông già bán kính ở kế bên. Lão ta sẽ bị treo cổ thay cho mình.

Ý nghĩ đó làm tôi bất lo. Tôi nhìn xung quanh phòng giam. Phòng mới quét vôi, không có một hình vẽ nào trên tường trừ một hình cái giá treo cổ mà kẻ vào đây trước tôi đã vẽ. Ánh sáng bên ngoài chiếu vào qua một lỗ tròn trên cao, cách mặt đất chừng ba thước. Đồ đạc trong phòng chỉ gồm một cái ổ rơm và một cái chậu.

Tôi ngồi lên ổ rơm, hai tay bó gối, buồn thảm không tả nổi. Tôi nghĩ là tên quản lý trước khi chết đã tố cáo tôi. Tự nhiên tôi thấy nhột ở chân như có kiến bò và tôi ngẩng cổ lên, húng hắng ho như có sợi dây siết mạnh ở cổ.

Ngay lúc đó tên cai ngục mở cửa bảo tôi đi theo hắn. Tôi rùng mình vì lúc nào hắn cũng có hai tên đồ tể vạm vỡ theo sau. Chúng tôi đi qua mấy dãy hành lang dài. Tôi thấy sau lưới sắt tên Jic Jack sắp sửa bị hành quyết vào sáng hôm sau. Hắn mặc áo bó sát tay chào và hát lên với giọng khàn khàn. Khi thấy tôi hắn kêu lên:

- Chào người anh em! Tôi sẽ dành cho người anh em một chỗ ở phía bên mặt.

Hai tên lính và viên cai ngục nhìn nhau cười trong khi tôi nổi da gà.

Viên cai ngục đẩy tôi vào một gian phòng cao, thật tối, có ghế sắp theo hình bán nguyệt. Phòng vắng vẻ, có hai cửa sổ cao đóng lưới sắt kín mít và pho tượng chúa bằng gỗ nâu, hai tay dang ra, đầu ngả xuống vai. Cảnh tượng đó khiến tôi hoang mang cực độ. Tất cả ý nghĩ vu khống trước đó bỗng dưng biến mất. Đôi môi tôi mấp máy

cầu nguyện.

Đã từ lâu tôi không cầu nguyện, nhưng tai biến luôn luôn khiến con người khuất phục trước đấng vô hình.

Trước mắt tôi, trên ghế cao là hai nhân vật ngồi quay lưng về phía ánh sáng. Dù vậy tôi cũng nhận ra Nam tước Van Spreckdal nhờ cái bóng ông in trên cửa kính. Nhân vật thứ hai mập, má đầy thịt, hai bàn tay ngắn. Hắn cũng mặc áo thảm phán như ông Van Spreckdal. Người phía dưới là lục sự Conrad. Hắn đang cho cán viết vào đầu lỗ tai. Khi tôi đến hắn dừng tay lại, nhìn tôi một cách tò mò.

Người ta bảo tôi ngồi xuống. Van Spreckdal cao giọng hỏi:

- Christian Vénius, làm sao anh có bức ảnh này?

Ông ta đưa lên bức tranh tôi vẽ chưa xong. Người ta trao bức tranh đó cho tôi. Sau khi xem, tôi đáp:

- Tôi là tác giả.

Im lặng khá lâu, rồi lục sự Conrad ghi lời nói của tôi. Tôi nghe ngòi bút của ông ta cào trên giấy và tôi nghĩ: "Câu hỏi đó có nghĩa gì? Nó có liên quan gì đến việc tôi đập thẳng cha quản lý đâu!"

Van Spreckdal lại hỏi:

- Anh là tác giả, chủ đề của bức tranh là gì?

- Đó là bức tranh tưởng tượng.

- Anh có thấy các chi tiết này ở đâu không?

- Thưa không. Tất cả các chi tiết đều do tôi tưởng tượng.

Ông chánh án nói với giọng nghiêm khắc:

- Bị can Christian! Tôi yêu cầu anh nêu suy nghĩ cẩn thận. Đừng có nói dối!

Đỏ mặt, và với giọng bất bình tôi kêu to:

- Tôi nói sự thật!

Van Spreckdal nói:

- Lục sự ghi vào biên bản.

Ngồi bút lại chạy rần rật trên giấy.

Ông chánh án lại hỏi:

- Còn người đàn bà này. Người đàn bà mà người ta giết bên miệng giếng, anh cũng tưởng tượng ra nốt?

- Đúng vậy!

- Anh không hề nhìn thấy bà ta?

- Không hề!

Van Spreckdal đứng lên, bực mình. Nhưng ông ta ngồi xuống tham khảo ý kiến đồng nghiệp.

Hai bóng đen thẫm phán nổi bật lên trên nền sáng của cửa sổ, và ba người đứng sau lưng tôi. Không khí trong phòng im lặng đến ngột ngạt... tất cả đều làm cho tôi hoang mang lo sợ đến bài hoải. Tôi nghĩ thầm: "Họ muốn gì ở mình?"

Bỗng Van Spreckdal nói với ba người lính:

- Đưa hẩn lên xe. Chúng ta tới đường Metzstrasse.

Rồi ông nói với tôi:

- Christian Vénus. Anh đang ở trong tình thế ngặt nghèo. Nếu anh thấy công lý của loài người cứng rắn thì anh chỉ còn chờ sự tha thứ của Chúa. Anh sẽ xứng đáng với tình thương của Chúa nếu anh thú tội.

Lời nói đó như búa bổ vào đầu tôi. Tôi ngã người ra sau, đưa tay lên

trời kêu to:

- Trời ơi! Thật là một cơn ác mộng!

Rồi tôi ngất xỉu.

Khi tôi tỉnh lại, chiếc xe đang chầm chậm trên đường. Phía trước có một chiếc xe khác. Hai tên đồ tể vạm vỡ vẫn luôn kè kè bên tôi. Một tên mời bạn hút thuốc. Tôi đưa tay về phía bao thuốc, hấn vội vàng giật tay lại, cho vói bao thuốc vào túi.

Mặt tôi đỏ lên vì xấu hổ. Tôi quay đầu vào vai che giấu cơn xúc động.

Bỗng tên lính có bao thuốc nói:

- Nếu anh nhìn ra ngoài chúng tôi bắt buộc phải còng tay anh lại.

Tôi nghĩ thầm: "Đồ chó! Quỷ sao không vật mảy chết cho rồi!".

Chiếc xe dừng lại. Một tên bước xuống. Tên còn lại nắm cổ tôi, khi thấy tên kia đã sẵn sàng đề đón tôi, hấn đẩy tôi xuống xe một cách tàn nhẫn. Tất cả những sự thận trọng đó cho thấy con người tôi đích thị là một kẻ bất lương. Nhưng tôi vẫn chưa hiểu rõ lời buộc tội từ phía hai ông thẩm phán.

Bỗng một cảnh tượng ghê gớm mở mắt tôi ra, đẩy tôi vào tận cùng tuyệt vọng.

Người ta đẩy tôi bước vào một con đường thấp, lát gạch lồi lõm, tường rỉ nước vàng, mùi hôi thối xộc vào mũi khiến tôi choáng váng. Tôi mò mẫm đi giữa bóng tối, phía sau có hai tên lính vạm vỡ áp giải. Đằng xa thấp thoáng một cái sân rộng. Càng đi tới gần tôi càng kinh sợ. Không phải một sự lo sợ thông thường, mà đó là một sự khiếp đảm ghê gớm, giống như một cơn ác mộng. Tôi chỉ muốn lùi lại, chứ

không thể bước được.

Một tên lính đẩy mạnh vai tôi, ra lệnh:

- Bước tới chứ!

Đến đầu hành lang, tôi thấy trước mắt cái cảnh mà tôi vừa vẽ trong đêm qua.

Đúng là cái sân ở giữa những bức tường dày, có những móc sắt, những đồng sắt vụn, chuồng gà, chuồng thỏ... không có một chi tiết nhỏ nào bị bỏ quên. Tôi như bị sét đánh ngang tai trước hiện tượng kỳ lạ đó. Hai ông thẩm phán đứng bên cạnh miệng giếng. Dưới chân họ nằm sòng sượt một mụ già. Mụ nằm dưới tóc tai rối bời, mặt tái ngắt, hai mắt mở trừng trừng, lưỡi thè giữa hai hàm răng. Thật là một cảnh tượng kinh tởm.

Van Spreckdal nói với giọng trịnh trọng:

- Sao, anh nghĩ gì?

- Anh có nhận đã ném mụ già này? Mụ Thérésa Beker xuống giếng sau khi bóp cổ giựt tiền của mụ ta?

Tôi gào to lên:

- Không! Tôi không biết mụ già này. Tôi không hề nhìn thấy mụ ta.

Xin Chúa chứng cho tôi!

Van Spreckdal gắt:

- Thôi, bao nhiêu đó đủ rồi!

Không nói thêm một lời, ông cùng bạn đồng nghiệp bước nhanh ra.

Hai tên lính nghĩ là họ có bốn phận còng tay tôi lại. Họ đưa tôi trở về khám. Trong cơn bàng hoàng, lúc đó tôi hoàn toàn hoang mang, không biết có đúng là mình đã giết mụ già kia hay không.

Đối với những tên lính gác, tôi rõ ràng đã là một tên tử tội.

Tôi không kê ra đây cơn xúc động của tôi trong đêm đầu tiên nằm khám. Tôi ngồi thừ trên ổ rơm, nhìn qua khung cửa sổ nhỏ, thấy đoạn đầu dài xa xa. Tôi nghe tiếng người gác đêm kêu to lên trong thanh vắng: "Hỡi dân chúng Nuremberg. Hãy yên giấc. Một giờ!... Hai giờ!... Ba giờ!...".

Tôi thắc mắc, nghĩ ngợi nhiều. Người ta bảo thà bị xử giáo vô tội còn hơn là có tội. Đúng! Nhưng đó là về phần hồn. Còn về phần xác thì chết vô tội hay có tội cũng y như nhau. Trái lại, phần xác vấy vũng, tự giải thoát khi biết vai trò của mình đã chấm dứt bằng sợi dây thắt cổ.

Đó là những cảm nghĩ buồn thảm của tôi trong đêm ghê gớm ấy. Ngày dần dần sáng, thoát tiên còn mờ mờ rồi từ từ sáng tỏ. Bên ngoài, đường phố nhộn nhịp. Ngày hôm ấy nhằm ngày thứ sáu, ngày nhóm chợ. Tôi nghe rõ mồn một tiếng cộc cạch của xe bò chở rau cải, gà vịt. Tiếng gà kêu trong chuồng, tiếng những người nông dân trò chuyện với nhau khiến lòng tôi lâng lâng.

Khu chợ trước mặt khám đã mở cửa. Người ta chắc đang sửa soạn chỗ ngồi. Khi ngày sáng rực, tiếng cười nói của dân chúng vang lên. Những người đi chợ lui tới, bàn cãi, mặc cả giúp tôi đoán bây giờ vào khoảng tám giờ sáng.

Với ánh sáng, tôi yên tâm hơn. Những ý nghĩ đen tối trong đêm biến mất. Tôi cảm thấy thèm thấy những gì đang xảy ra bên ngoài. Những người tù trước tôi đã đục những lỗ hổng trên tường để leo lên khung cửa sổ cho dê. Tôi leo lên đó, dứt đầu qua cái lỗ tròn nhìn ra

ngoài. Tôi thấy đám đông, sự sống. Tự nhiên tôi chảy nước mắt. Tôi không nghĩ tới tự vẫn nữa. Tôi cần sống, cần thở. Đó thật là một điều phi thường. Tôi lầm bầm: "Được sống là hạnh phúc. Dù người ta bắt mình kéo xe hay xiềng chân vào sắt cũng mặc, miễn sống được là được rồi!".

Tôi lại nhìn sang chợ, nhìn những mụ già đang ngồi sau những thúng rau, giỏ gà... rổ trứng. Các người hàng thịt đang chặt thịt trên thớt. Mấy anh nông dân đầu đội nón nỉ rộng vành, chống gậy, chấp tay sau lưng hút thuốc.

Tiếng động của đám đông, sinh hoạt náo nhiệt của chợ giúp tâm trí tôi biết suy nghĩ và trong hoàn cảnh buồn thảm hiện tại tôi vẫn thấy sung sướng được còn sống trong thế giới loài người.

Khi tôi nhìn ra ngoài như vậy, có một người đi ngang qua. Hẳn là một tên đồ tể, đang nghiêng lưng vác một phần con bò trên vai. Hai cánh tay trần, khuỷu tay đưa lên trên, đầu cúi xuống. Tóc bay phất phới che kín cả mặt. Dù vậy, vừa thấy hẳn ta là tôi đã giật nảy mình.

Tôi nói thành tiếng:

- Chính hẳn!

Tất cả máu trong người tôi chạy dồn về tim. Tôi leo xuống, toàn thân run rẩy đến cả đầu móng tay, tái xanh hết cả mặt mày, lảo đảo:

- Chính hẳn!

Trong khi hẳn tự do phây phây thì mình sắp chết thay cho hẳn!

Chúa ơi! Bây giờ tôi phải làm gì? Phải làm gì?

Một ý nghĩ đột ngột, một sáng kiến từ trên cao lóe lên trong trí tôi.

Tôi cho tay vào túi áo... hộp bút chì hãy còn trong đó. Tôi liền chạy

ngay lại bức tường dày, vẽ lại khung cảnh xảy ra vụ ám sát với một hứng thú lạ thường, không còn có sự mơ hồ, dọ dẫm. Tôi biết kẻ sát nhân. Tôi trông thấy hắn dường như hắn đang làm mẫu trước mắt tôi.

Vào khoảng mười giờ, viên cai ngục bước vào khám giam. Nét mặt chim cú thường ngày của hắn nhường chỗ cho sự thích thú.

Bước trên thêm hắn hỏi:

- Có thể như thế chăng?

Tôi vẫn tiếp tục ngồi vẽ với tất cả sự phấn chấn tột cùng.

- Đi gọi các ông thẩm phán đến đây giùm tôi!

Tên cai ngục ngần ngừ:

- Các ông ấy đang chờ nơi phòng biện lý.

Tôi vẫn chăm chú vẽ nhân vật kỳ lạ trong bức tranh nói:

- Tôi muốn tiết lộ nhiều điều mới lạ với các ông thẩm phán.

Nhân vật tôi vẽ như sống thật. Bộ mặt hắn rất đáng sợ.

Tên cai ngục bước ra ngoài. Vài phút sau hai vị thẩm phán tới. Họ đứng nhìn bức tranh, kinh ngạc đến cực độ.

Tôi đưa cánh tay ra, cả người run rẩy, nói:

- Đây là thủ phạm!

Sau khi im lặng một lúc, Van Spreckdal hỏi:

- Tên hắn?

- Tôi không biết. Nhưng hắn hiện ở trong chợ, đang chặt thịt ở thớt thứ ba, bên trái nếu đi từ con đường Trabans vào chợ.

Van Spreckdal quay lại ông bạn đồng nghiệp:

- Ông nghĩ sao?

Ông thẩm phán kia trịnh trọng bảo:

- Cho người đưa hãn tới đây.

Vài tên lính đứng ngoài hành lang thi hành lệnh đó. Các thẩm phán vẫn đứng nhìn bức tranh của tôi. Còn tôi, tôi ngồi vật xuống ổ rơm, đầu gục lên gối mệt nhoài như chết.

Không bao lâu có tiếng chân vang lên bên ngoài. Những ai chưa hề chờ giải thoát, chưa đếm từng phút dài như những thế kỷ, những ai chưa biết đến xúc động cực mạnh của sự chờ đợi, của sự kinh hãi, của sự hy vọng, của hoang mang... những kẻ đó không thể thông cảm được rung động của tôi lúc bấy giờ. Tôi nghe cả tiếng chân của tên sát nhân bước giữa đám lính. Tôi nghe họ tiến tới gần. Ngay cả hai vị thẩm phán cũng lộ vẻ xúc động. Tôi ngược đầu lên, tim se lại như có một bàn tay sắt đang siết chặt. Tôi nhìn chăm chú vào cánh cửa mở... Tên sát nhân bước vào.

Má hãn đỏ rực, hai hàm răng cắn chặt làm nổi bật hai thớ thịt, bạnh đến tận vành tai. Hai con mắt ti hí lo ngại, dữ tợn chột như hai con mắt sói, long lanh dưới đôi chân mày rậm và nâu.

Van Spreckdal chỉ bức tranh cho hãn xem. Vừa nhìn, hãn tái mặt, rồi rú lên một tiếng dữ dội làm tất cả chúng tôi lạnh người. Đôi cánh tay vạm vỡ của hãn gạt bung mấy tên lính ra. Rồi hãn nhảy lùi ra đằng sau mấy bước. Một cuộc xung đột ác liệt diễn ra ở hành lang. Người ta chỉ nghe tiếng thở hổn hên của tên đồ tể, những lời nói ngắn ngủi và tiếng chân của lính gác đổ lên. Cuối cùng là tiếng rơi nặng nề xuống sàn gạch.

Cuộc xung đột xảy ra hơn một phút.

Sau đó, tên sát nhân bước vào phòng, đầu cúi xuống mắt dầm đìa máu, tay bị trói thúc ra sau lưng. Hắn ngược nhìn bức tranh lần nữa, ra dáng suy nghĩ lung lăm, rồi nói nho nhỏ như nói với chính hắn:

- Làm sao lại có người trông thấy mình vào lúc nửa đêm?

Vậy là tôi thoát chết!

người dịch Hoài Anh

Nguồn: xemsách

Được bạn: Ct.ly đưa lên

vào ngày: 19 tháng 11 năm 2004